**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BÁO CHÍ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Đồng ý** | **Không đồng ý, giải trình** |
| 1 | Ban Đối ngoại Trung ương | Đề nghị đánh giá toàn diện hơn nữa về thực trạng và dự báo xu thế phát triển của hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế kết nối toàn cầu mạnh mẽ như hiện nay (đặc biệt là những thách thức và các vấn đề đặt ra trong công tác quản lý báo chí nước ngoài tại Việt Nam) để bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này và nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. | Tiếp thu, sẽ bổ sung đánh giá hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam |  |
| 2 | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | - Đề nghị xem xét bổ sung thêm nội dung vào điểm 4.7, khoản 4, mục I, phần I: “Một số tạp chí khoa học xuất bản trong nước và liên kết với nhà xuất bản quốc tế đã nâng cao chất lượng, được đưa vào danh mục tạp chí khu vực Asean và quốc tế. Một số tạp chí trong danh mục tạp chí quốc tế có uy tín như Web of Science (trước đây là ISI), Scopus đã góp phần nâng cao uy tín khoa học của Việt Nam trên trường quốc tế, công bố được nhiều kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế”;  - Đề nghị xem xét bổ sung thêm điểm 1.9 tại khoản 1, mục II, Phần I: “1.9. Cần có các chính sách đặc thù, tạo điều kiện cho các tạp chí khoa học, đặc biệt là khoa học tự nhiên có điều kiện phát triển, đạt chất lượng cao, vào được danh mục tạp chí quốc tế có uy tín như Web of Science, Scopus và cung cấp kinh phí, khuyến khích các nhà  khoa học có uy tín tham gia quản lý tạp chí”. | Tiếp thu, bổ sung. | Đối với việc bổ sung điểm 1.9 tại khoản 1 mục II: Xin giữ nguyên vì đây là mục nói tồn tại hạn chế. |
| 3 | Bộ Tài chính | Tại điểm 1.6 Mục II Phần I có nêu: “Hiện nay các cơ quan báo chí hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp, thực hiện việc thông tin tuyên truyền theo nhiệm vụ chính trị, nhưng vẫn phải chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tương đối cao, thuế TNDN đối với hoạt động báo in là 10%; đối với hoạt động báo nói, báo hình, báo điện tử là 20%. Cần có quy định ưu đãi về chính sách thuế, tạo động lực cho cơ quan báo chí phát triển.”  Pháp luật thuế TNDN hiện hành đã có quy định ưu đãi cao nhất đối với hoạt động báo chí, cụ thể:  Đơn vị sự nghiệp (gồm cả cơ quan báo chí) có thu nhập chịu thuế TNDN mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % (5%; 2% hoặc 1%) trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật thuế TNDN hiện hành.  - Đối với cơ quan báo chí thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế theo kê khai thì được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% (là mức ưu đãi cao nhất trong khuôn khổ ưu đãi thuế hiện hành) đối với phần thu nhập từ hoạt động báo in, kể cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật BC.  Chính sách thuế TNDN hiện hành không áp dụng ưu đãi đối với các loại hình báo chí khác (báo hình, nói, điện tử) vì thực tế cho thấy các loại hình báo chí khác ít gặp khó khăn hơn báo in. Bên cạnh đó, đối với các đài truyền hình cũng đang thực hiện cơ chế riêng nêu trên (các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập thì kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu). Riêng Đài truyền hình Việt Nam thì được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành. Qua công tác quản lý thuế cho thấy đến nay không phát sinh vướng mắc.  Vì vậy, đề nghị bỏ nội dung tại điểm 1.6 Mục II Phần I dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật.  Tại điểm 16 Mục I Điều 1 Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 quy định: “Các chính sách thuế, phi và lệ phí (gọi chung là thuế) chỉ được quy định trong các văn bản pháp luật về thuế và được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính nhất quản về hiệu lực pháp lý giữa các luật thuế và các văn bản pháp luật có liên quan”.  Do vậy, đề nghị rà soát, thống nhất không quy định các nội dung liên quan về thuế, phí và lệ phí tại Luật Báo chí. Về chính sách thuế, phí và lệ phí thực hiện theo quy định của pháp luật thuế, phí và lệ phí hiện hành. | Việc mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện tại đối với cơ quan báo chí, nhất là đối với báo nói, báo hình và báo điện tử ở mức cao, cần có ưu đãi hơn vì nhiệm vụ đặc thù của báo chí. Tiếp thu, sẽ rà soát không quy định các nội dung liên quan về thuế, phí và lệ phí tại Luật Báo chí. |  |
| 4 | Sở TTTT Bình Phước | Tại trang 28: Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật báo chí theo hướng thu hẹp đối tượng thành lập cơ quan báo chí đề nghị bổ sung thêm đối tượng cần thu hẹp là các “tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -nghề nghiệp” cụ thể: Sửa đổi theo hướng “tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp” không xuất bản tạp chí mà xuất bản các ấn phẩm hoặc hướng dẫn Hội thành lập các trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành để trao đổi nghiệp vụ, tuyên truyền chính sách, tham gia phản biện các chính sách liên quan đến lĩnh vực của Hội (nếu có). |  | Đã giải trình tại Đề cương dự thảo Luật. Đây là quyền và nguyện vọng có cơ quan báo chí để thực hiện tuyên truyền. |
| 5 | Sở TTTT Lâm Đồng, Hải Dương | Việc rà soát, thẩm định và cấp giấy phép hoạt động báo chí chưa được chặt chẽ. (Tôn chỉ, mục đích hoạt động của nhiều cơ quan báo chí được cấp phép chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; nội dung cấp phép theo tôn chỉ mục đích còn chung chung, gây khó khăn cho các địa phương, doanh nghiệp trong việc nhận định nội dung cần thông tin của phóng viên là đúng hay chưa đúng với tôn chỉ mục đích, đặc biệt là với các Tạp chí). | Tiếp thu một phần, việc cấp phép hoạt động báo chí qua rất nhiều thời kỳ, bối cảnh quản lý khác nhau. Trước cũng có một số giấy phép có ghi chưa được thực sự tường minh. Bộ đã cấp lại giấy phép hơn 300 cơ quan báo chí, tôn chỉ mục đích đã tường minh bám sát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. |  |
| 6 | UBND tỉnh Điện Biên | - Đề nghị bổ sung thêm nội dung đánh giá tồn tại, hạn chế về bản tin, vì cũng như Tạp chí điện tử, Luật Báo chí 2016 chưa quy định thể thế nào là định kỳ, xuất bản định kỳ đối với Bản tin là thời gian cụ thể như thế nào (1 tháng, 3 tháng, 6 tháng hay 12 tháng). Đồng thời, nghiên cứu bổ sung đánh giá hiệu quả của xuất bản bản tin trong thời gian qua.  - Đề nghị nghiên cứu đề xuất bổ sung quy định cụ thể thế nào là định kỳ, xuất bản định kỳ đối với Bản tin. |  | Bản tin là sản phẩm thông tin có tính chất báo chí xuất bản định kỳ, sử dụng thể loại tin tức để thông tin về hoạt động nội bộ… Bản tin là loại hình in lên định kỳ là theo kỳ xuất bản. |
| 7 | Bộ Ngoại giao | Tại mục 4.3.2. Hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam (trang 10), kiến nghị điều chỉnh nội dung như sau:  Hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam được quy định tại Điều 56 của Luật Báo chí 2016 và Nghị định 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.  Hiện có 28 hãng thông tấn, báo chí nước ngoài thuộc 10 nước và vùng lãnh thổ đặt văn phòng thường trú tại Việt Nam với 36 phóng viên nước ngoài thường trú, 43 trợ lý báo chí người Việt. Ngoài ra, từ năm 2016 đến hết năm 2022, có hơn 15.000 phóng viên nước ngoài vào Việt Nam hoạt động thông tin, báo chí ngắn hạn để đưa tin, bài về tình hình phát triển mọi mặt của Việt Nam, các hoạt động quan trọng của đất nước, sự kiện đối ngoại, phóng sự quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam...  Với nhiệm vụ được giao, Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý và tranh thủ phóng viên nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên nước ngoài tác nghiệp tại Việt Nam, phục vụ nhiệm vụ thông tin tuyên truyền đối ngoại của đất nước. Các sản phẩm báo chí nước ngoài ngày càng khách quan, cân bằng, phản ánh đa dạng về tình hình Việt Nam, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, đón các đoàn khách cấp cao và các cấp đến Việt Nam; giúp quảng bá những tiềm năng, thế mạnh, giới thiệu cho bạn bè quốc tế hình ảnh một Việt Nam đổi mới, năng động, phát triển, ổn định, giàu tiềm năng, truyền thống văn hoá và nhiều danh lam thắng cảnh; đồng thời góp phần bác bỏ thông tin sai trái, thù địch về Việt Nam.  Các bộ, ngành, địa phương đã có sự phối hợp nhịp nhàng trong công tác quản lý, cấp phép, hướng dẫn cũng như tranh thủ phóng viên báo chí nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài phục vụ các mục đích thông tin đối ngoại do đã quy định rõ ràng về trách nhiệm từng bộ, ngành, địa phương; có các biểu mẫu thống nhất và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ, chấp nhận một số hồ sơ trên môi trường điện tử. Đồng thời, các địa phương đã chủ động trong việc trao đổi, tham vấn Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng trong xử lý các yêu cầu hoặc tình huống phức tạp, nhạy cảm nảy sinh trong quá trình quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Tuy nhiên, phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam vẫn gặp khó khăn liên quan đến thủ tục xin “Giấy xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động (GPLĐ)”, đặc biệt là đối với những văn phòng không có trợ lý người Việt Nam. Bộ Ngoại giao kiến nghị cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung quy định liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam hoàn thành thủ tục nêu trên. | Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo tổng kết. |  |
| 8 | Bộ Công an | Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát những nội dung kiến nghị, đề xuất trong dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí cho phù hợp, tương thích với nội dung bất cập, hạn chế đã được dự thảo Báo cáo chỉ ra. | Tiếp thu, rà soát hoàn chỉnh |  |
| 9 | Đài Truyền hình Việt Nam | - Tại điểm 4.2.1, Mục I, Phần I của Dự thảo báo cáo tổng kết Luật có nội dung: Đài Truyền hình Việt Nam: Các Trung tâm truyền hình khu vực chỉ thực hiện chức năng sản xuất chương trình cho Đài Truyền hình Việt Nam tại khu vực đó, không phát sóng riêng kênh chương trình khu vực.  Để mang tính bao quát và đúng thực tiễn triển khai tại Đài, đề nghị đơn vị soạn thảo sửa đổi nội dung trên thành: Đài Truyền hình Việt Nam: Mỗi Trung tâm truyền hình khu vực thực hiện chức năng sản xuất chương trình cho Đài THVN tại khu vực được giao để phát sóng trên kênh truyền hình Quốc gia khu vực đó và các kênh khác của Đài. | Tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo |  |
| 10 | Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ TTTT | So với Luật Báo chí 1999, Luật Báo chí 2016 đã bổ sung nhiều quy định chính sách, ngoài việc đưa quy định phù hợp hơn với tiến bộ khoa học kỹ thuật của ngành, lĩnh vực, thì còn có quy định cụ thể, rõ ràng về chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí. Dự thảo báo cáo tổng kết thi hành Luật Báo chí đã có nội dung báo cáo về thực hiện Quy hoạch phát triển báo chí, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung báo cáo tổng kết làm rõ hiện trạng về tổ chức quản lý và việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của chủ quản (hoặc cơ quan sở hữu) đối với các cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan báo chí thuộc các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; việc thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí quy định tại Điều 5 – Luật Báo chí 2016, bao gồm tổng kết thực hiện chính sách về đầu tư phát triển báo chí, đặt hàng báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị… Cần bổ sung vào báo cáo số liệu cụ thể liên quan đến nội dung đánh giá về tình hình thực hiện liên doanh, liên kết trong hoạt đông báo chí; giải pháp đề xuất chính sách để nâng cao hiệu quả trong hoạt động liên doanh, liên kết, bao gồm việc đảm bảo sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản nhà nước, thương hiệu, bản quyền vào hoạt động liên doanh, liên kết; thẩm quyền quyết định và trách nhiệm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên trong hoạt động này |  | Trách nhiệm của cơ quan chủ quản đã được nêu trong các nội dung liên quan, không thiết kế riêng.  Việc liên kết trong báo nói, báo hình đã có quy định tại Nghị định 06/2016/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 71/2022/NĐ-CP. Đối với báo in, báo điện tử chưa có quy định cụ thể, việc liên kết chủ yếu thể hiện qua hợp tác qua quảng cáo, phát hành, kỹ thuật và một phần về nội dung. Bên cạnh mặt tích cực, một số cơ quan báo chí có biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, để tư nhân chi phối trong hoạt động liên kết báo chí, đã được đánh giá tại báo cáo tổng kết. |